UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 846/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được công bố mới, sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại Tờ trình số 761/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Bãi bỏ quy trình số thứ tự 57, 59, 60, 61 tại phần "A. ĐƯỜNG BỘ; X. CẤP PHÉP ĐÀO TẠO, HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM SÁT HẠCH, SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE" trong phụ lục Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

1. Thủ tục: Cấp giấy phép lái xe quốc tế

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**QUY TRÌNH**	**MÃ HIỆU**	**QT-**
	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	**Ngày BH**	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	**Soạn thảo**	**Xem xét**	**Phê duyệt**
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	**Trang / Phần liên quan việc sửa đổi**	**Mô tả nội dung sửa đổi**	**Lần ban hành / Lần sửa đổi**	**Ngày ban hành**

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp giấy phép lái xe quốc tế.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- *Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015*
- *Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1*

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
-QLVTPTNL: Quản lý vận tải, phương tiện và người lái
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Cơ sở pháp lý:**		
	- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ - Thông tư 29/2015/TT-BGTVT ngày 06-07-2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng		
5.2	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** - Đối tượng được cấp Giấy phép lái xe quốc tế: Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng. - Trường hợp Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa, hư hỏng không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định thì sẽ không được cấp Giấy phép lái xe quốc tế.		
5.3	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định	x	
5.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		

5.5	**Thời gian xử lý: 05** ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** Tổng cục Đường bộ Việt Nam			
5.7	**Lệ phí:** 135.000 Đồng (135.000/lần)			
5.8	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/ Kết quả**
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: - nộp trực tuyến tại địa chỉ: **http://dichvucong.gplx.gov.vn** - đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để được hướng dẫn	cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Cán bộ tại TTPVHCC hướng dẫn cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ **http://dichvucong.gplx.gov.vn**	Cán bộ tại TTPVHCC	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
Bước 3	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện việc cấp giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân; trường hợp không cấp thì phải trả lời và nêu rõ lý do.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	05 ngày	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
	…….
Hồ sơ được lưu tại phòng QLVTPTNL, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải ……..)
(Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department ……..)

Tôi là (Full name): .....

Quốc tịch (Nationality): .....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth): .....

Hiện thường trú tại (Place of normal residence): .....

Số hộ chiếu (Passport No.): .....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): …… tháng (month) …. năm (year) …….

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.): .....

Cơ quan cấp (Issuing Office): .....

Tại (Place of issue): .....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): …… tháng (month) …. năm (year) …….

Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): ……. tháng (month) …. năm (year) …….

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền mầu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.
I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

……, ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**QUY TRÌNH**	**MÃ HIỆU**	**QT-**
	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	**Ngày BH**	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	**Soạn thảo**	**Xem xét**	**Phê duyệt**
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	**Trang / Phần liên quan việc sửa đổi**	**Mô tả nội dung sửa đổi**	**Lần ban hành / Lần sửa đổi**	**Ngày ban hành**

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.

-QLVTPTNL: Quản lý vận tải, phương tiện và người lái

- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Cơ sở pháp lý:**		
	- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ - Thông tư 29/2015/TT-BGTVT ngày 06-07-2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng		
5.2	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** - Đối tượng được cấp Giấy phép lái xe quốc tế: Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng. - Trường hợp Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa, hư hỏng không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định thì sẽ không được cấp Giấy phép lái xe quốc tế.		
5.3	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định	x	
5.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
5.5	**Thời gian xử lý: 05** ngày (40 giờ) làm việc		
5.6	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** Tổng cục Đường bộ Việt Nam		

5.7	**Lệ phí:** 135.000 Đồng (135.000/lần)			
5.8	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/ Kết quả**
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: - nộp trực tuyến tại địa chỉ: **http://dichvucong.gplx.gov.vn** - đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để được hướng dẫn	cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Cán bộ tại TTPVHCC hướng dẫn cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ **http://dichvucong.gplx.gov.vn**	Cán bộ tại TTPVHCC	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
Bước 3	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện việc cấp giấy phép lái xe quốc tế cho cá nhân; trường hợp không cấp thì phải trả lời và nêu rõ lý do.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	05 ngày	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu quy định

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	
	…….
Hồ sơ được lưu tại phòng QLVTPTNL, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải ……..)
(Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department ……..)

Tôi là (Full name): .....

Quốc tịch (Nationality): .....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth): .....

Hiện thường trú tại (Place of normal residence): .....

Số hộ chiếu (Passport No.): .....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): …… tháng (month) …. năm (year) …….

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.): .....

Cơ quan cấp (Issuing Office): .....

Tại (Place of issue): .....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): …… tháng (month) …. năm (year) …….

Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): ……. tháng (month) …. năm (year) …….

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền mầu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.
I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

……, ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature and Full name)

3. Thủ tục: Cấp mới giấy phép lái xe

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-
	Cấp mới giấy phép lái xe	Ngày BH	-

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Cấp mới giấy phép lái xe.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý vận tải phương tiên và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.

-QLVTPTNL: Quản lý vận tải phương tiện người lái.

- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Cơ sở pháp lý:**
	- Thông tư 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15-04-2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT 08-10-2019 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
5.2	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** - Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam. - Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khoẻ, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định. - Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn như sau: + Hạng B1 số tự động lên B1: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên; + Hạng B1 lên B2: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên; + Hạng B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng; các hạng D, E lên FC: thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

	+ Hạng B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên. + Trường hợp người học nâng hạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, thời gian lái xe an toàn được tính từ ngày chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. - Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.		
5.3	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
5.3.1	**Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:**		
	- Hồ sơ do người học lái xe nộp:	x	
	+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;	x	
	+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;		x
	+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;		x
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.	x	
	- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:		
	+ Hồ sơ của người học lái xe;	x	
	+ Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;	x	
	+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.	x	
5.3.2	**Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép**		

	lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F:		
	+ Chứng chỉ đào tạo nâng hạng;	x	
	- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:		
	+ Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe;	x	
	+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.	x	
	- Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp:		
	+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;	x	
	+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;		x
	+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;		x
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;	x	
	+ Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;	x	
	+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch).		x
5.3.3	**Đối với người đồng bào dân tộc thiểu số không**		

	biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, hạng A4:		
	+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.	x	
	- Hồ sơ do người học lái xe nộp:		
	+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;		x
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;	x	
	+ Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo mẫu quy định; giấy xác nhận có giá trị 01 năm kể từ ngày ký xác nhận; cá nhân ký tên hoặc điểm chỉ vào giấy xác nhận.	x	
	- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:		
	+ Hồ sơ của người học lái xe;	x	
	+ Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;	x	
5.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
5.5	**Thời gian xử lý: 10** ngày (80 giờ) làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.		
5.6	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** - Cá nhân học lái xe lần đầu, học lái xe nâng hạng nộp hồ sơ dự học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe tại cơ sở được phép đào tạo lái xe. - Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo chương trình quy định; nộp hồ sơ và báo cáo danh sách đề nghị sát hạch lái xe		
5.7	**Lệ phí:** - Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/lần. - Phí sát hạch lái xe:		

	+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ/lần. + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần.			
5.8	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/ Kết quả**
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: - Cá nhân học lái xe lần đầu, học lái xe nâng hạng nộp hồ sơ dự học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe tại cơ sở được phép đào tạo lái xe. - Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo chương trình quy định; nộp hồ sơ và báo cáo danh sách đề nghị sát hạch lái xe qua hệ thống Quản lý đào tạo sát hạch cấp Giấy phép lái xe của Tổng cục đường bộ Việt Nam (trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến nơi yêu cầu)	Cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận/ tin nhắn, hẹn ngày trả kết quả qua hệ thống đăng ký trực tuyến của Tổng cục Đường bộ việt Nam - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn Sở GTVT thẩm định (bản giấy/bản số)	Bộ phận đăng ký trực tuyến/ Bộ phận sát hạch lái xe	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do. Hồ sơ đúng quy định thực hiện thẩm định hồ sơ, xây dựng kế hoạch tổ chức sát hạch, phân loai hồ sơ đậu, rớt, vắng, cập nhật dữ liệu in ấn GPLX, báo cáo kết quả thực hiện	Lãnh đạo phòng chuyên chuyên viên xử lý	39 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, kết quả sát hạch lái xe; trình lãnh đạo	Lãnh đạo phòng	24 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5

	xem xét phê duyệt kết quả kỳ sát hạch GPLX			và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả sát hạch, ký cấp cấp giấy phép lái xe	Ban Giám đốc Sở	16 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe
2	Mẫu 02-ĐĐN	Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn
3	Mẫu 03-ĐĐN	Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo mẫu quy định
4	BM05/QT-QLVTPTNL	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
5	BM06/QT- QLVTPTNL	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
6	BM07/QT- QLVTPTNL	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
7	BM08/QT- QLVTPTNL	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
8	BM09/QT- QLVTPTNL	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
9	BM10/QT- QLVTPTNL	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	
4	
	…….
Hồ sơ được lưu tại phòng QLVTPTNL, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 cm x 4 cm chụp không quá 06 tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là:.....Quốc tịch.....

Sinh ngày: …….... /……..... / ..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):....., cấp ngày: ..... /……... / ....., nơi cấp..... .....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....do:..... cấp ngày: ..... /..... / .....

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng: .....

Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe ☐

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có ☐ không ☐

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là: .....
Sinh ngày: ..... /..... / ..... Nam, Nữ: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Có giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân số: .....……..
Cấp ngày: ..... /..... / ....., nơi cấp: .....
Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số: ....., hạng .....
do: ..... cấp ngày: ..... /..... / .....
Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có ..... năm lái xe và có .....km lái xe an toàn.
Đề nghị ..... cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng .....
Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3x4 cm không chụp quá 6 tháng (đóng dấu giáp lai)

UBND xã, phường, thịtrấn:……

XÁC NHẬN:

Ông (Bà) ..... Nam (nữ)……..…

Sinh ngày ……. tháng ……. năm …… Quốc tịch……. Dân tộc……....

Nơi cư trú .....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu……cấp ngày…….. Nơi cấp .....

Là người không biết đọc, viết tiếng Việt.

Đề nghị cho Ông (Bà) …… được học, dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe hạng A1./.

……, ngày ….. tháng ... năm ……..

NGƯỜI HỌC, SÁT HẠCH LÁI XE
(Ký và ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục: Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT
	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý vận tải phương tiên và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.

-QLVTPTNL: Quản lý vận tải phương tiện người lái.

- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Cơ sở pháp lý:**
	- Thông tư 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
5.2	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** - Giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET. - Người có Giấy phép lái xe có thời hạn thực hiện việc đổi giấy phép lái xe trước khi hết thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị hỏng còn thời hạn sử dụng. - Người có Giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ được đổi Giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống. - Trường hợp năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên Giấy phép lái xe có sai lệch so với năm sinh, họ, tên, tên đệm trên giấy chứng minh nhân dân. - Giấy phép lái xe có số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn in trên giấy phép lái xe

	trùng với số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn trong hệ thống thông tin quản lý giấy phép lái xe (Giấy phép lái xe hợp lệ).			
5.3	**Thành phần hồ sơ**		**Bản chính**	**Bản sao**
	- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;		x	
	- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau: + Người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; + Người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn;		x	
	- Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).			x
5.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)			
5.5	**Thời gian xử lý: 05** ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** + Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; + Bưu cục cấp huyện (nộp h/s bưu cục, trả kết quả tại nơi yêu cầu) + Bộ phận Một cửa huyện (trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến nơi yêu cầu). + Đăng ký trực tuyến trên Cổng dịch vị quốc gia/ cổng dịch vu công tỉnh/ hệ thống đăng ký trực tuyến của Tổng cục đường bộ Việt Nam (trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến nơi yêu cầu).			
5.7	**Lệ phí:** 135.000 đ/lần.			
5.8	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/ Kết quả**
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh b) Bộ phận "Một cửa huyện" c) Bưu cục xã, phường, thị trấn, bưu cục cấp huyện;	cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

	d) Đăng ký trực tuyến trên Cổng dịch vị quốc gia/ hệ thống đăng ký trực tuyến của Tổng cục đường bộ Việt Nam			
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận/tin nhắn, hẹn ngày trả kết quả: a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp đăng ký thực hiện mức độ 3 trên cổng dịch vụ công trực tuyến thì Bộ phận đăng ký trực tuyến tiếp nhận, gửi tin nhắn hẹn ngày đến làm thủ tục c) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hồ sơ nhận qua Bộ phận "Một cửa huyện", "Một cửa xã" nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận/tin nhắn và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay d) Chụp ảnh trực tiếp - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)	- Trung tâm phục vụ hành chính công - Bộ phận "Một cửa huyện" - Bưu cục cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký trực tuyến Sở	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian: 02 ngày làm việc có văn bản trả lời nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Xác minh hồ sơ giấy phép lái xe tỉnh, thành phố khác cấp + Theo dõi hồ sơ mất xin cấp lại giấy phép lái xe + Cập nhật danh sách thi lại khôi	Lãnh đạo phòng chuyển chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	phục GPLX; Hồ sơ đổi GPLX, in ấn GPLX			
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, thẩm định, trình lãnh dạo sở cấp đổi, cấp lại GPLX	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Ban Giám đốc Sở	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	- Trung tâm phục vụ hành chính công - Bộ phận "Một cửa huyện" - Bưu cục cấp huyện;	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;
2	BM05/QT-QLVTPTNL	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLVTPTNL	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLVTPTNL	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLVTPTNL	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLVTPTNL	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLVTPTNL	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
	…….
Hồ sơ được lưu tại phòng QLVTPTNL, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE *(1)*

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:...../…../..... Nam, Nữ: .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
...., cấp ngày ..... / ..... /.....,nơi cấp:.....
Đã học lái xe tại:.....năm.....
Đã có giấy phép lái xe số:…....., hạng:…..., do:..... cấp ngày...../...../.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có ☐ không ☐
Xin gửi kèm theo:
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm *(2)*.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:
(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.
(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

5. Thủ tục: Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT
	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý vận tải phương tiên và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.

-QLVTPTNL: Quản lý vận tải phương tiện người lái.

- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Cơ sở pháp lý:**		
	- Thông tư 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng		
5.2	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** - Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng…); - Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.		
5.3	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;	x	
	- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với		x

	lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký;		
	- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;	x	
	- Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.		x
5.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)		
5.5	**Thời gian xử lý: 05** ngày (40 giờ) làm việc		
5.6	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** + Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh ; + Bưu cục cấp huyện (nộp h/s bưu cục, trả kết quả tại nơi yêu cầu); + Bộ phận Một cửa huyện (trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến nơi yêu cầu). + Đăng ký trực tuyến trên Cổng dịch vị quốc gia/ cổng dịch vu công tỉnh/ hệ thống đăng ký trực tuyến của Tổng cục đường bộ Việt Nam (trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến nơi yêu cầu).		
5.7	**Lệ phí:** 135.000 đ/lần.		
5.8	**Quy trình xử lý công việc:**		

TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/ Kết quả**
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh b) Bộ phận "Một cửa huyện" c) Bưu cục cấp huyện; d) Đăng ký trực tuyến trên Cổng dịch vị quốc gia/ hệ thống đăng ký trực tuyến của Tổng cục đường bộ Việt Nam	cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận/tin nhắn, hẹn ngày trả kết quả: a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp,	- Trung tâm phục vụ hành	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp đăng ký thực hiện mức độ 3 trên cổng dịch vụ công trực tuyến thì Bộ phận đăng ký trực tuyến tiếp nhận, gửi tin nhắn hẹn ngày đến làm thủ tục c) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hồ sơ nhận qua Bộ phận "Một cửa huyện nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận/tin nhắn và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay d) Chụp ảnh trực tiếp - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)	chính công - Bộ phận "Một cửa huyện" - Bưu cục cấp huyện;		
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian: 02 ngày làm việc có văn bản trả lời nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Xác minh hồ sơ giấy phép lái xe tỉnh, thành phố khác cấp + Theo dõi hồ sơ mất xin cấp lại giấy phép lái xe + Cập nhật danh sách thi lại khôi phục GPLX; Hồ sơ đổi GPLX, in ấn GPLX	Lãnh đạo phòng chuyển chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, thẩm định, trình lãnh dạo sở cấp đổi, cấp lại GPLX	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Ban Giám đốc Sở	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	- Trung tâm phục vụ hành chính công - Bộ phận "Một cửa huyện" - Bưu cục cấp huyện;	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;
2	BM05/QT-QLVTPTNL	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLVTPTNL	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLVTPTNL	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLVTPTNL	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLVTPTNL	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLVTPTNL	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	
4	
	…….
Hồ sơ được lưu tại phòng QLVTPTNL, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE *(1)*

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:...../…../..... Nam, Nữ: .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
...., cấp ngày ..... / ..... /.....,nơi cấp:.....
Đã học lái xe tại:.....năm.....
Đã có giấy phép lái xe số:…....., hạng:…..., do:..... cấp ngày...../...../.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có ☐ không ☐
Xin gửi kèm theo:
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm *(2)*.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:
(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.
(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

6. Thủ tục: Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-
	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý vận tải phương tiên và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- *Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015*
- *Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1*

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLVTPTNL: Quản lý vận tải phương tiện người lái.
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	**Cơ sở pháp lý:**
	- Thông tư 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
5.2	**Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:** - Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu; - Người có giấy phép lái xe mô tô của ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995 bị hỏng có nhu cầu đổi, có tên trong sổ lưu; - Giấy phép lái xe không quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng. - Đối với người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân từ 12 tháng trở lên, học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân và Công an xã có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp trong trường hợp không tiếp tục phục vụ trong ngành Công an mà giấy phép lái xe do ngành Công an cấp đã hết hạn sử dụng trước ngày 15 tháng 3 năm 2021 nhưng chưa quá 07 tháng, thực hiện đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2021.

5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	**Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:**		
	+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;	x	
	+ Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền;		x
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;	x	
	+ Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.		x
5.3.2	**Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995:**		
	+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;	x	
	+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.		x
	+ Hồ sơ gốc (nếu có);	x	
5.3.3	**Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp cho học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân trước ngày 31 tháng 7 năm 2020**		
	+ Hồ sơ gốc do ngành Công an cấp, gồm: Đơn đề nghị sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác; Giấy Chứng nhận sức khỏe của người lái xe; Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe; Biên bản tổng	x	

	hợp kết quả sát hạch lái xe.			
	+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;		x	
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;		x	
	+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.			x
	+ Bản sao Quyết định công nhận tốt nghiệp của các Trường, Học viện trong Công an nhân dân;			x
5.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)			
5.5	**Thời gian xử lý: 05** ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** + Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh ; + Bưu cục cấp huyện (nộp h/s bưu cục, trả kết quả tại nơi yêu cầu); + Bộ phận Một cửa huyện (trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến nơi yêu cầu). + Đăng ký trực tuyến trên Cổng dịch vị quốc gia/ cổng dịch vu công tỉnh/ hệ thống đăng ký trực tuyến của Tổng cục đường bộ Việt Nam (trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến nơi yêu cầu).			
5.7	**Lệ phí:** 135.000 đ/lần.			
5.8	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/ Kết quả**
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh b) Bộ phận "Một cửa huyện" c) Bưu cục cấp huyện; d) Đăng ký trực tuyến trên Cổng dịch vị quốc gia/ hệ thống đăng ký trực tuyến của Tổng cục đường bộ Việt Nam	cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận/tin nhắn, hẹn ngày trả kết quả: a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp đăng ký thực hiện mức độ 3 trên cổng dịch vụ công trực tuyến thì Bộ phận đăng ký trực tuyến tiếp nhận, gửi tin nhắn hẹn ngày đến làm thủ tục c) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, hồ sơ nhận qua Bộ phận "Một cửa huyện", "Một cửa xã" nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận/tin nhắn và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay d) Chụp ảnh trực tiếp - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ (bản giấy/bản số)	- Trung tâm phục vụ hành chính công; - Bộ phận "Một cửa huyện"; - Bưu cục cấp huyện;	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện thì trong thời gian: 02 ngày làm việc có văn bản trả lời nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Xác minh hồ sơ giấy phép lái xe tỉnh, thành phố khác cấp + Theo dõi hồ sơ mất xin cấp lại giấy phép lái xe + Cập nhật danh sách thi lại khôi phục GPLX; Hồ sơ đổi GPLX, in ấn GPLX	Lãnh đạo phòng chuyển chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

Bước 4	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ, thẩm định, trình lãnh dạo sở cấp đổi, cấp lại GPLX	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Ban Giám đốc Sở	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	- Trung tâm phục vụ hành chính công - Bộ phận "Một cửa huyện" - Bưu cục cấp huyện;	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;
2	BM05/QT-QLVTPTNL	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLVTPTNL	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLVTPTNL	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLVTPTNL	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLVTPTNL	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLVTPTNL	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
	……
Hồ sơ được lưu tại phòng QLVTPTNL, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE *(1)*

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....
Sinh ngày:...../…../..... Nam, Nữ: .....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
Nơi cư trú:.....
Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):
...., cấp ngày ..... / ..... /.....,nơi cấp:.....
Đã học lái xe tại:.....năm.....
Đã có giấy phép lái xe số:…....., hạng:…..., do:..... cấp ngày...../...../.....
Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....
Lý do:.....
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có ☐ không ☐
Xin gửi kèm theo:
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm *(2)*.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:
(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.
(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.